TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2019/QĐST-DS	*P, ngày 04 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27/3/2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 3 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức D, sinh năm 1974

Địa chỉ: KP. X, P. T, TP. Đ, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Phạm Đức N, sinh năm 1959

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Thôn 6, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về việc thanh toán nợ*: Bị đơn ông Phạm Đức N, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho cho nguyên đơn bà Hà Thị T số tiền là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng).

- *Về phương thức thanh toán*: Theo quy định của pháp luật thi hành án dân sự.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bị đơn bà Nguyễn Thị T, ông Phạm Đức N tự nguyện chịu số tiền 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

Hoàn trả lại cho bà Hà Thị T số tiền tạm ứng án phí là 5.318.000đ (Năm triệu ba trăm mười tám ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số 026860 ngày 10 tháng 01 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án song tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Phượng